

CƠ CHẾ HÒA GIẢI ĐỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP GIỮA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC BÊN

ĐIỀU 1

Mục tiêu

Mục tiêu của cơ chế hòa giải là để tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm giải pháp đồng thuận thông qua một thủ tục toàn diện và nhanh chóng với sự hỗ trợ của một hòa giải viên, nêu tại Điều 3.31 (Cơ chế hòa giải).

MỤC A

THỦ TỤC THEO CƠ CHẾ HÒA GIẢI

ĐIỀU 2

Khởi xướng thủ tục

1. Một bên tranh chấp có thể yêu cầu, bất kỳ lúc nào, việc bắt đầu thủ tục hòa giải. Yêu cầu này được gửi cho bên kia bằng văn bản.
2. Nếu yêu cầu về một vi phạm được cho là vi phạm Hiệp định này của cơ quan thẩm quyền của Liên minh hoặc của cơ quan thẩm quyền của một nước thành viên Liên minh, yêu cầu này sẽ được gửi tới bị đơn được xác định theo Điều 3.32 (Thông báo ý định Đề trình khiếu kiện). Nếu không xác định được bị đơn, yêu cầu này sẽ được gửi tới Liên minh. Trường hợp được chấp nhận, yêu cầu phải chỉ ra Liên minh hay nước thành viên Liên minh là một bên của thủ tục hòa giải¹.

3. Bên tranh chấp được gửi yêu cầu phải xem xét yêu cầu trên tinh thần thiện chí và quyết định chấp nhận hoặc từ chối bằng văn bản trong vòng 45 ngày, hoặc trong vòng 30 ngày làm việc nếu đề nghị hòa giải được gửi sau khi đã gửi yêu cầu tham vấn căn cứ vào Điều 3.30 (Tham vấn), kể từ ngày nộp.

4. Đề nghị phải bao gồm:

(a) một bản tóm tắt những mâu thuẫn hoặc tranh chấp, bao gồm, nếu thích hợp, một bản xác định đầy đủ những văn kiện pháp lý liên quan để xác định vấn đề phát sinh đề nghị;

(b) tên và thông tin liên lạc của bên yêu cầu và đại diện của bên yêu cầu; và

(c) tham chiếu đến thỏa thuận hòa giải hoặc giấy mời bên hoặc các bên tranh chấp còn lại để hòa giải theo cơ chế hòa giải.

ĐIỀU 3

Lựa chọn hòa giải viên

1. Nếu cả hai bên tranh chấp thỏa thuận chọn thủ tục hòa giải, các bên tranh chấp phải nỗ lực lựa chọn một hòa giải viên trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được phản hồi đề nghị.

2. Nếu các bên tranh chấp không thể thỏa thuận lựa chọn hòa giải viên trong thời hạn nêu trên, một trong hai bên có thể yêu cầu Chủ tịch cấp Sơ thẩm tiến hành bốc thăm và chỉ định một hòa giải viên trong số các thành viên của cấp Sơ thẩm không phải là công dân của một nước thành viên Liên minh hay của Việt Nam.

3. Chủ tịch cấp Sơ thẩm phải chỉ định hòa giải viên trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày yêu cầu theo khoản 2.

4. Hòa giải viên sẽ hỗ trợ các bên tranh chấp một cách minh bạch và công bằng nhằm đạt được giải pháp đồng thuận.

ĐIỀU 4

Quy tắc của thủ tục hòa giải

1. Ngay sau khi được chỉ định, hòa giải viên phải thảo luận với các bên tranh chấp, trực tiếp, qua điện thoại hay bằng bất kỳ phương tiện nào khác về:

(a) việc tiến hành hòa giải, cụ thể là những vấn đề thủ tục tồn đọng như ngôn ngữ và nơi tổ chức các phiên họp hòa giải;

(b) lịch trình tạm thời để tiến hành hòa giải;

(c) bất kỳ nghĩa vụ công khai thông tin pháp lý nào liên quan đến hòa giải;

(d) việc các bên tranh chấp có mong muốn thỏa thuận bằng văn bản không khởi xướng hoặc không tiếp tục quy trình tố tụng giải quyết tranh chấp liên quan đến những mâu thuẫn hoặc tranh chấp đang được tiến hành hòa giải hay không;

(e) việc có thỏa thuận đặc biệt cần phải có chấp thuận thỏa thuận giải quyết tranh chấp hay không; và

(f) thỏa thuận tài chính, như việc tính và thanh toán các khoản phí và chi phí phát sinh từ hòa giải viên phù hợp với Điều 8 (Chi phí) của Phụ lục này.

2. Hòa giải viên có thể quyết định cách thích hợp nhất để làm rõ biện pháp đang tranh chấp. Cụ thể là, hòa giải viên có thể tổ chức các phiên họp giữa các bên tranh chấp, tham vấn chung hoặc riêng với các bên, tìm kiếm sự hỗ trợ hoặc tham vấn với của các chuyên gia và các bên liên quan và cung cấp hỗ trợ bổ sung theo yêu cầu của các bên. Tuy nhiên, trước khi tìm kiếm sự hỗ trợ hay tư vấn của các chuyên gia và các bên có liên quan, hòa giải viên phải tham vấn các bên tranh chấp.

3. Hòa giải viên có thể đưa ra tư vấn và đề xuất giải pháp để các bên tranh chấp xem xét chấp nhận hoặc từ chối giải pháp được đề xuất hoặc có thể thỏa thuận một giải pháp khác. Tuy nhiên, hòa giải viên không được tư vấn hoặc đưa ra bình luận về sự phù hợp của biện pháp đang tranh chấp theo Hiệp định này.

4. Các thủ tục được tiến hành trong lãnh thổ của bên liên quan hoặc tại bất kỳ vị trí khác hoặc bằng bất kỳ phương thức nào khác thông qua đồng thuận.

5. Căn cứ điểm 1(b), các bên tranh chấp phải nỗ lực để đạt được một giải pháp đồng thuận trong vòng 60 ngày kể từ ngày chỉ định hòa giải viên. Cho đến khi có được thỏa thuận cuối cùng, các bên tranh chấp có thể xem xét các giải pháp tạm thời hợp lý.

6. Liên minh, nước thành viên Liên minh, hoặc Việt Nam khi là một bên trong thủ tục hòa giải có thể công bố công khai những giải pháp đồng thuận, tuân theo quy định về che giấu thông tin phải giữ bí mật hoặc phải bảo vệ.

7. Thủ tục sẽ bị đình chỉ:

(a) bằng việc thông qua một giải pháp được các bên tranh chấp đồng thuận, vào ngày thông qua giải pháp này;

(b) bằng một tuyên bố bằng văn bản của hòa giải viên, sau khi tham vấn với các bên tranh chấp, rằng các nỗ lực hòa giải sẽ không đem lại kết quả; hoặc

(c) bằng một thông báo bằng văn bản đến một bên tranh chấp.

MỤC B

THI HÀNH

ĐIỀU 5

Thi hành giải pháp đồng thuận

1. Khi các bên tranh chấp đã thỏa thuận được một giải pháp, mỗi bên sẽ nỗ lực áp dụng các biện pháp cần thiết để thi hành giải pháp đồng thuận đó trong thời hạn được thỏa thuận.

2. Bên thi hành có trách nhiệm thông báo cho bên kia bằng văn bản về bất biện pháp hoặc trình tự nào được áp dụng để thi hành giải pháp đã thỏa thuận.

3. Theo yêu cầu của các bên tranh chấp, hòa giải viên phải gửi cho các bên tranh chấp một dự thảo báo cáo thực tế tóm tắt ngắn gọn về:

(a) biện pháp đang tranh chấp trong những thủ tục này;

(b) các thủ tục tiếp theo; và

(c) bất kỳ giải pháp đồng thuận nào đạt được như kết quả cuối cùng của những thủ tục này, bao gồm các giải pháp tạm thời hợp lý.

4. Hòa giải viên phải cho các bên tranh chấp 15 ngày để đưa ra ý kiến về dự thảo báo cáo thực tế. Sau khi xem xét bình luận của các bên tranh chấp được gửi trong thời hạn trên, hòa giải viên phải gửi bằng báo cáo cuối cùng bằng văn bản cho các bên tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc. Báo cáo thực tế sẽ không bao gồm bất kỳ sự giải thích nào đối với Hiệp định này.

MỤC C

CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 6

Mối quan hệ với giải quyết tranh chấp

1. Thủ tục trong cơ chế hòa giải không phải là cơ sở cho thủ tục giải quyết tranh chấp theo Hiệp định này hay bất kỳ hiệp định nào khác. Một bên tranh chấp không được dựa vào hoặc đưa ra làm bằng chứng trong thủ tục giải quyết tranh chấp hoặc một cơ quan xét xử cũng không xem xét:

(a) quan điểm của bên tranh chấp kia trong quá trình hòa giải;

(b) việc bên kia đã chỉ rõ ý định của bên đó chấp nhận giải pháp cho biện pháp tranh chấp theo thủ tục hòa giải; hoặc

(c) tư vấn hoặc đề xuất của hòa giải viên.

2. Căn cứ bất kỳ thỏa thuận này theo điểm 1(d) của Điều 4 (Quy tắc của thủ tục hòa giải) của Phụ lục này, cơ chế hòa giải không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên và các bên tranh chấp theo Chương 3 (Giải quyết tranh chấp).

3. Trừ khi các bên tranh chấp có thỏa thuận khác, và không ảnh hưởng đến khoản 6 Điều 4 (Quy tắc của thủ tục hòa giải) của Phụ lục này, tất cả các trình tự của thủ tục hòa giải, bao gồm bất kỳ tư vấn hoặc giải pháp đề xuất nào, đều được giữ bí mật. Tuy nhiên, các bên tranh chấp có thể công bố công khai rằng việc hòa giải đang được tiến hành.

ĐIỀU 7

Thời hạn

Bất kỳ thời hạn nêu tại Phụ lục này cũng có thể được sửa đổi với sự đồng thuận giữa các bên tranh chấp.

ĐIỀU 8

Chi phí

1. Mỗi bên tranh chấp phải tự chịu chi phí của mình phát sinh trong quá trình tham gia thủ tục hòa giải.

2. Các bên tranh chấp sẽ chia đều các chi phí liên quan vấn đề tổ chức, bao gồm cả tiền thù lao và các khoản chi phí cho hòa giải viên. Tiền thù lao của hòa giải viên được trả phù hợp với mức tiền thù lao của thành viên cấp Sơ thẩm theo khoản 16 Điều 3.38 (Cấp Sơ thẩm).

¹ *Nhằm giải thích rõ hơn, nếu yêu cầu có nhắc đến biện pháp đối xử của Liên minh, một bên trong hòa giải phải là Liên minh và nước thành viên Liên minh liên quan phải tham gia trong quá trình hòa giải. Nếu yêu cầu có nhắc đến biện pháp đối xử độc quyền của một nước thành viên Liên minh, một bên trong hòa giải phải là nước thành viên Liên minh đó, trừ khi nước thành viên đó yêu cầu Liên minh làm một bên trong hòa giải.*